

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS - ST

Ngày 23-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai và ông Nguyễn Văn Bạ.

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXX - HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Xuân T, sinh năm 1988 tại Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư số 13, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá(học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trương Xuân K; con bà Đỗ Thị T; vợ là Nguyễn Thị Th (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự : chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-12-2020; bị tạm giam từ ngày 23-12-2020 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

2. Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1990 tại Cộng Hòa, Chí Linh, Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư Cầu Dồng, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Hoàng Hữu H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Bản án số 81/2015/HSST ngày 29-9-2015 của Tòa án nhân dân Hện Lục N, tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận cHền trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24-02-2017; bị cáo chấp hành xong phần tiền án phí ngày 02-02-2016; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129/QĐ ngày 17-6-2012 của công an Hện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm

hình sự, xử phạt 3.500.000đ, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 11-12-2012; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-12-2020; bị tạm giam từ ngày 23-12-2020 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

3. Phạm Đình H, sinh năm 1990 tại Cộng Hòa, Chí Linh, Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư Chúc Thôn, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Đình T và bà Mạc Thị Th; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-12-2020; bị tạm giam từ ngày 23-12-2020 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Anh Phạm Văn K, sinh năm 1986 (người làm chứng).

Địa chỉ: Số 172 Nhữ Đình Hiền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Cao Văn T, sinh năm 1990 (người làm chứng).

Địa chỉ: Thôn Kim Xá, xã Cẩm Đoài, Huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Lê Đức N, sinh năm 1996 (người làm chứng).

Địa chỉ: Khu dân cư Trại Thượng, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17-12-2020, Phạm Đình H (là người nghiện ma túy) nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng, do không biết chỗ mua nên H điều khiển xe mô tô BKS 33M6-1018 (là xe H mượn của chị Dương Thị H, sinh năm 1975, trú tại: phố Phùng Khắc Khoan, phường Quang Trung, thị xã Tây Sơn, thành phố Hà Nội) đi đến nhà Hoàng Hữu Đ ở khu dân cư Cầu Dồng, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương để nhờ Đ mua hộ ma túy. Khi đi đến trước cửa số nhà 13, Lê Thanh Nghị, KDC Chi Ngải 1, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thì xe bị hỏng, H để xe ở ven đường và đi nhờ xe của một người không quen biết vào nhà Đ. Khi gặp Đ, H nhờ Đ mua hộ 3.000.000đ ma túy đá, Đ đồng ý và bảo H đi ra ngoài ngõ chờ. Đ mượn chiếc xe ô tô BKS 30 E-588.96 của anh Lê Đức N, sinh năm 1996, trú tại: KDC Trại Thượng, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (Đ không nói với N việc mượn xe để đi mua ma túy) điều khiển ra khu vực đầu ngõ đón và chở H đi. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và H đến khu vực cổng chào Pháo Sơn, thuộc khu dân cư số 10, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh

Hải Dương, thấy Trương Xuân T đứng ở đó, Đ đỗ xe cách vị trí T đứng khoảng 20m và bảo H đưa cho Đ tiền để xuống xe mua ma túy, H đưa cho Đ số tiền 3.000.000đ. Đ cầm tiền xuống xe ô tô đi ra chỗ T đứng và nói “*có lấy hộ được không, lấy hộ ba triệu*”, T trả lời “*ừ*”. Đ đưa cho T số tiền 3.000.000đ, T đưa lại cho Đ 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy đá. **Khi biết Đ mua ma túy hộ H, T hứa cho Đ một gói ma túy trị giá 200.000đ nhưng chưa đưa.** Đ nhận ma túy và đi lên xe ô tô đưa gói ma túy cho H rồi điều khiển chở H về. Khi về đến cây xăng Côn Sơn, Đ nhờ H đi hộ chiếc xe mô tô BKS 98H3-8780 (là xe Đ mượn của ông Lê Văn Đ, sinh năm 1973, trú tại: KDC Trại Thượng, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) về nhà Đ. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi H đi về đến trước cửa số nhà 13, Lê Thanh Nghị, KDC Chi Ngải 1, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí lòng bàn tay trái của H 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x7) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy; 01 xe mô tô màu đen, BKS 98 H-8780; 01 xe mô tô BKS 33M6-1018.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hải Dương tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp Hoàng Hữu Đ và Trương Xuân T và khám xét chỗ ở của Phạm Đình H, Hoàng Hữu Đ và Trương Xuân T, quá trình thi hành Lệnh Trương Xuân T đã tự nguyện giao nộp 03 túi nilon màu trắng, có kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong mỗi túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 09 viên nén màu đỏ là ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 21/KLGD-PC09 ngày 20-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Phạm Đình H, gửi đến giám định có khối lượng là 5,305 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu của Trương Xuân T gửi đến giám định có khối lượng 0,961g là ma túy, loại Methamphetamine.

- 09 viên nén màu đỏ niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, ghi thu của Trương Xuân T gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,958 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 33/CT-VKSCL ngày 05 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Trương Xuân T, Hoàng Hữu Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Phạm Đình H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm, bị cáo Trương Xuân T, Hoàng Hữu Đ trình bày do mục đích muốn kiếm lợi nhuận và nể bạn bè nên dù biết vi phạm pháp luật các bị cáo vẫn thực hiện, bị cáo Phạm Đình H

trình bày do nghiện ma túy và biết rõ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để thỏa cơn nghiện bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình ăn năn hối cải nên đề nghị Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội Đ xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Xuân T, Hoàng Hữu Đ phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Phạm Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Xuân T từ 07 năm 9 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17-12-2020. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hữu Đ từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17-12-2020. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình H từ 05 năm 02 tháng đến 05 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17-12-2020.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Trương Xuân T, Hoàng Hữu Đ mỗi bị cáo 5.000.000đ sung quỹ nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Đình H.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106, tịch thu, tiêu hủy 6,557g ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín mặt trước phong bì có ghi số 21/KLGD-PC09; truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.000.000đ của bị cáo Trương Xuân T; về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trương Xuân T, Hoàng Hữu Đ và Phạm Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả

tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 ngày 17-12-2020 tại khu vực cổng chào Pháo Sơn, thuộc khu dân cư số 10, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, bị cáo Trương Xuân T có hành vi bán trái phép 5,305g ma túy loại Methamphetamine với giá 3.000.000đ cho bị cáo Hoàng Hữu Đ và hứa sẽ cho Đ một gói ma túy trị giá 200.000đ nhưng chưa đưa cho Đ (số ma túy trên Đ mua hộ bị cáo Phạm Đình H, mục đích H sử dụng cho bản thân). Sau khi mua ma túy, Đ đưa cho H, H đi về đến khu vực trước cửa số nhà 13, Lê Thanh Nghị, KDC Chi Ngãi 1, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo Trương Xuân T, Hoàng Hữu Đ mua bán ma túy, bị cáo Phạm Đình H trực tiếp mua ma túy về sử dụng không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trực tiếp bán ma túy, mua ma túy về cất giữ bất hợp pháp để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện và nhằm mục đích kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo đã góp phần làm cho tội phạm gia tăng, làm mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, trừng trị bị cáo, Đ thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nên Hội Đ xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Xuân T có bố đẻ là ông Trương Xuân Kiểm được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là vụ án Đ phạm về tội mua bán trái phép ma túy. Bị cáo Trương Xuân T và bị cáo Hoàng Hữu Đ mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lợi nhuận. Bị cáo T sử dụng 7,224g Methamphetamine mục đích bán nhằm kiếm lợi nhuận, bị cáo Hoàng Hữu Đ mua hộ bị cáo Phạm Đình H 5,305g Methamphetamine và được bị cáo T hứa cho một gói ma túy trị giá 200.000đ nhưng chưa được nhận, bị cáo Phạm Đình H mua 5,305g Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân nên xét cần có một hình phạt đủ nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo Phạm Đình H là người nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng không bán lại nhằm mục đích kiếm lời, không có thu nhập nên không cần thiết

áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Trương Xuân T, Hoàng Hữu Đ bán ma túy nhằm mục đích kiếm lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 3.000.000đ nhận từ bị cáo Đ, bị cáo T đã chi tiêu hết, đây là tiền do phạm nên cần truy thu sung quỹ nhà nước; đối với 6,557g ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 98H3-8780, số máy F418-VN11027, số khung BE42 F-VN11027 là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn Đ và chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ, BKS 33M6-1018 số máy 5 VT1-39431, số khung VYA-J5VT14YA039431 là tài sản hợp pháp của bà Dương Thị H. Ông Đ và bà Hà không biết việc bị cáo Đ và H thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Chí Linh đã trả lại cho ông Đ và bà H nên không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe ô tô, loại xe taxi, BKS 30 E-588.96, số máy 202095; số khung 545775 là tài sản do anh Lê Đức N quản lý hợp pháp, anh N không biết việc bị cáo Đ mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hải Dương và cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Chí Linh không thu giữ chiếc xe này nên không giải quyết.

Đối với người đàn ông bán ma túy, bị cáo Trương Xuân T không biết tên tuổi địa chỉ, số điện thoại của người này quá trình điều tra không xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Chí Linh tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Xuân T, Hoàng Hữu Đ phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Phạm Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Xuân T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17-12-2020.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều

38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hữu Đ 07 (bảy) 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17-12-2020.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17-12-2020.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Trương Xuân T, Hoàng Hữu Đ mỗi bị cáo 5.000.000đ sung quỹ nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Đình H.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106, tịch thu, tiêu hủy 6,557g ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín mặt trước phong bì có ghi số 21/KLGD-PC09; truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.000.000đ của bị cáo Trương Xuân T (*tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-5-2021 giữa Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Xuân T, Hoàng Hữu Đ và Phạm Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trương Xuân T, Hoàng Hữu Đ và Phạm Đình H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT TP. Chí Linh;
- Bộ phận nghiệp vụ công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng